BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2016/TT-BTNMT *Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016*

THÔNG TƯ
Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 75 Luật khoáng sản; khoản 5 Điều 7, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 45, khoản 4 Điều 46, khoản 2 Điều 57 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường; cơ quan nhà nước về thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản và các cơ quan khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản; tổ chức, cá nhân hành nghề thăm dò khoáng sản; tổ chức, cá nhân tư vấn lập đề án thăm dò khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương II
ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Điều 3. Nội dung đề án thăm dò khoáng sản

1. Việc lập đề án thăm dò khoáng sản phải căn cứ vào kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản bao gồm: Tài liệu khảo sát, tài liệu địa chất của các giai đoạn trước làm cơ sở cho lựa chọn diện tích và đối tượng khoáng sản thăm dò hoặc kết quả khảo sát, lấy mẫu để khoanh định diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản do tổ chức, cá nhân thực hiện.

2. Đề án thăm dò khoáng sản bao gồm: Bản thuyết minh, các phụ lục và bản vẽ kỹ thuật kèm theo.

3. Đề án thăm dò khoáng sản phải có các nội dung chính theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật khoáng sản và có bố cục, nội dung các chương, mục được lập theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Nội dung thẩm định đề án thăm dò khoáng sản

1. Nội dung thẩm định đề án thăm dò khoáng sản bao gồm:

a) Vị trí, tọa độ, ranh giới và diện tích của khu vực đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản;

b) Tính pháp lý và cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản đã có để lựa chọn diện tích và loại khoáng sản đề nghị thăm dò;

c) Cơ sở phân chia nhóm mỏ theo mức độ phức tạp; lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò đánh giá cấp trữ lượng; tổ hợp các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công trình; các loại mẫu phân tích: Phương pháp lấy, gia công, phân tích, số lượng mẫu, nơi dự kiến phân tích; cách thức kiểm tra chất lượng phân tích mẫu cơ bản;

d) Tác động của hoạt động thăm dò đến môi trường, an toàn lao động và các biện pháp xử lý; công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong quá trình thăm dò;

đ) Dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng; cơ sở phương pháp tính trữ lượng; trữ lượng dự kiến và tính khả thi của mục tiêu trữ lượng;

e) Tính hợp lý, tính khả thi về tổ chức thi công, thời gian, tiến độ thực hiện các hạng mục công trình thăm dò khoáng sản;

g) Tính đúng đắn của dự toán kinh phí các hạng mục thăm dò theo các quy định hiện hành.

2. Trình tự thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

Chương III
ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN; THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN; NGHIỆM THU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Điều 5. Nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản bao gồm: Bản thuyết minh, các phụ lục và bản vẽ kèm theo.

2. Bố cục, nội dung các chương, mục của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lập theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Căn cứ quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản và khoản 1, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thẩm định quy định tại khoản 1 Điều này có tối thiểu 09 thành viên gồm: Chủ tịch hội đồng, Phó Chủ tịch hội đồng, 01 ủy viên thư ký, 02 ủy viên phản biện và một số ủy viên là đại diện các cơ quan quản lý, các chuyên gia, nhà khoa học thuộc lĩnh vực địa chất, khai thác khoáng sản và môi trường. Cụ thể như sau:

a) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường; Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Thư ký Hội đồng là 01 Lãnh đạo đơn vị của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam được giao tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản; các thành viên Hội đồng là đại diện các đơn vị chuyên môn có liên quan của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, đại diện Tổng cục Môi trường, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có mỏ khoáng sản đề nghị đóng cửa và các chuyên gia, nhà khoa học thuộc lĩnh vực địa chất, khai thác khoáng sản và môi trường;

b) Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường; Thư ký Hội đồng là Lãnh đạo đơn vị của Sở Tài nguyên và môi trường được giao tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản, các thành viên Hội đồng là đại diện các đơn vị chuyên môn có liên quan của Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện Sở

Công Thương, Sở Xây dựng, đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có mỏ khoáng sản đề nghị đóng cửa và một số chuyên gia, nhà khoa học thuộc lĩnh vực địa chất, khai thác khoáng sản và môi trường.

3. Hoạt động của Hội đồng thẩm định thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

Điều 7. Trình tự thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản nộp hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 47 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP với thành phần, hình thức, nội dung theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và Điều 5 của Thông tư này.

2. Trong thời gian không quá **03** ngày kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định hoặc đủ nhưng chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

3. Trong thời gian không quá **10** ngày, kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải gửi hồ sơ lấy ý kiến nhận xét phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết). Đối với trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn phải lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có mỏ khoáng sản đề nghị đóng cửa.

Trong thời gian không quá **15** ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung đề án đóng cửa mỏ và các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời coi như đã đồng ý.

4. Trong thời gian không quá **05** ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng.

Trong thời gian **07** ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng. Nội dung thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

5. Trong thời gian không quá **06** ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ, trong đó nêu rõ lý do phải hổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định.

Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định.

6. Trình phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:

a) Trường hợp đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời gian không quá **08** ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng hoặc nhận được văn bản bổ sung, hoàn chỉnh đề án của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có), cơ quan tiếp nhận hoàn chỉnh và trình hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

b) Trong thời hạn không quá **07** ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình, kèm theo hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành quyết định phê duyệt đề án; trường hợp không phê duyệt đề án, phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian không quá **02** ngày, kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.

Điều 8. Thời gian và trình tự kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Sau khi hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã phê duyệt, tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản có văn bản báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản để tổ chức nghiệm thu.

Thời gian kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và ban hành quyết định đóng cửa mỏ không quá **30** ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Trong thời gian không quá **15** ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cơ quan khác có liên quan trước khi tổ chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Kết quả kiểm tra thực địa việc thực hiện các hạng mục công trình trong đề án đóng cửa mỏ khoảng sản và kết quả hoàn thành các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường phải thể hiện trong Biên bản kiểm tra thực địa.

Điều 9. Hồ sơ và trình tự ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Hồ sơ trình ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản bao gồm:

a) Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản kèm theo bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản;

b) Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản;

c) Biên bản kiểm tra thực địa; báo cáo kết quả nghiệm thu đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn phải kèm theo ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có mỏ khoáng sản đề nghị đóng cửa;

d) Dự thảo quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản: Trường hợp đóng cửa mỏ để trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản thì nội dung đóng cửa mỏ được thể hiện đồng thời trong quyết định cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

2. Trình tự ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản:

a) Trong thời gian không quá **05** ngày, kể từ khi kết thúc kiểm tra thực địa về kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, cơ quan tiếp nhận hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản;

b) Trong thời hạn không quá **07** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, trường hợp không đồng ý ban hành quyết định thì phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian không quá **03** ngày, kể từ khi nhận được Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.

Chương IV
MẪU ĐƠN, BẢN VẼ, GIẤY PHÉP, QUYẾT ĐỊNH VÀ BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 10. Mẫu đơn đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản; bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích xây dựng dự án công trình; bản đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch

1. Đơn đề nghị cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản; đề nghị trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản và đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản được lập theo các mẫu từ Mẫu số 03 đến Mẫu số 06 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn đề nghị cấp, gia hạn, trả lại, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; đề nghị trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản và đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được lập theo các mẫu từ Mẫu số 07 đến Mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình được lập theo Mẫu số 12 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đơn đề nghị cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được lập theo các mẫu từ Mẫu số 13 đến Mẫu số 15 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; Bản đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích xây dựng dự án công trình được lập theo các mẫu từ Mẫu số 16 đến Mẫu số 18 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Mẫu đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản được lập theo Mẫu số 19 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (kể cả đề nghị đóng cửa mỏ để trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) được lập theo Mẫu số 20 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản (trừ trường hợp đề nghị đóng cửa mỏ để trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) được lập theo Mẫu số 21 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Mẫu bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Bản đồ khu vực đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản; đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản, được lập theo phụ lục của mẫu Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tỷ lệ của bản đồ khu vực hoạt động khoáng sản, khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản được quy định như sau:

a) Đối với khu vực có diện tích từ $\geq 5km^2$, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:100.000;

b) Đối với khu vực có diện tích từ >2 đến <5km^2, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:50.000;

c) Đối với khu vực có diện tích 0,5 đến <2km^2, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:25.000;

d) Đối với khu vực có diện tích <0,5km^2, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:10.000 đối với bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; không nhỏ hơn 1:5.000 đối với Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản, Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản.

3. Quy định về kinh tuyến, múi chiếu của bản vẽ trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

a) Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bản vẽ trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản, được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục trung ương, múi chiếu 6 độ;

b) Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bản vẽ trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục và múi chiếu địa phương.

Điều 13. Quy định về Giấy phép và mẫu Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; Xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; Bản xác nhận đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch

1. Số lượng bản chính của Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chỉ phát hành 03 bản, bao gồm: 01 bản lưu tại cơ quan có thẩm quyền ký giấy phép, 01 bản lưu tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ và 01 bản gửi cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản. Bản sao giấy phép được gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý.

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản lập theo Mẫu số 22, Mẫu số 24, Mẫu số 26 và Mẫu số 29; Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn), Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) lập theo Mẫu số 23, Mẫu số 25 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản được thể hiện bằng Giấy phép mới, có nội dung phù hợp với Giấy phép đã cấp, có số lượng bản chính khi phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều này và theo các quy định có liên quan của pháp luật về khoáng sản.

4. Việc cho phép điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản; trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản; trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản được chấp thuận bằng quyết định, lập theo Mẫu số 28, Mẫu số 33 và Mẫu số 34 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Bản xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; Bản xác nhận đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch lập theo mẫu số 27 Thông tư này.

Điều 14. Mẫu quyết định trong hoạt động khoáng sản

1. Quyết định phê duyệt/công nhận trữ lượng/tài nguyên khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Phê duyệt/công nhận trữ lượng/tài nguyên nước khoáng; báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác lập theo Mẫu số 30 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản lập theo Mẫu số 31 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản (trừ trường hợp trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản được thể hiện chung trong Quyết định cho phép trả lại Giấy phép khai thác hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác) lập theo Mẫu số 32 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản

Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản quy định tại Điều 7 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP lập theo các mẫu từ Mẫu số 35 đến Mẫu số 45 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

1. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản lập theo Mẫu số 35.

2. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản lập theo Mẫu số 36.

3. Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập theo Mẫu số 37.

Bảng tổng hợp tình hình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố lập theo Mẫu số 37a; Bảng tổng hợp tình hình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố gửi kèm theo Báo cáo lập theo Mẫu số 37b.

4. Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi cả nước lập theo Mẫu số 38.

5. Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản lập theo Mẫu số 39.

6. Báo cáo kết quả thăm dò nước khoáng lập theo Mẫu số 40.

7. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản lập theo Mẫu số 41.

8. Báo cáo kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản và kế hoạch tiếp tục thăm dò (khi đề nghị gia hạn Giấy phép) lập theo Mẫu số 42.

9. Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản và kế hoạch tiếp tục khai thác (khi đề nghị gia hạn, điều chỉnh Giấy phép) lập theo Mẫu số 43.

Điều 16. Mẫu các văn bản khác có liên quan trong hoạt động khoáng sản

Các văn bản khác có liên quan đến hoạt động khoáng sản được lập theo các mẫu từ Mẫu số 44 đến Mẫu số 49 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

1. Biên bản kiểm tra thực địa kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản lập theo Mẫu số 44.

2. Đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác được lập theo Mẫu số 45.

3. Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân được lập theo Mẫu số 46.

6. Thông báo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 47.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.

Điều 18. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2017.

2. Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Thông tư này.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Linh Ngọc

PHỤ LỤC

Mẫu đề án thăm dò khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Mẫu số	Tên Mẫu
Mẫu số 01	Đề án thăm dò khoáng sản
Mẫu số 02	Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 04	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 05	Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản (hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản)
Mẫu số 06	Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
Mẫu số 07	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 08	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 09	Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản (hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản)
Mẫu số 10	Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
Mẫu số 11	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình
Mẫu số 13	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 14	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 15	Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 16	Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch
Mẫu số 17	Bản đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch
Mẫu số 18	Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình
Mẫu số 19	Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Mẫu số	Tên Mẫu
Mẫu số 20	Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (đề án đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản)
Mẫu số 21	Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản)
Mẫu số 22	Giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
Mẫu số 23	Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
Mẫu số 24	Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
Mẫu số 25	Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
Mẫu số 26	Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình
Mẫu số 27	Bản xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; bản xác nhận đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch
Mẫu số 28	Quyết định về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 29	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 30	Quyết định phê duyệt/công nhận trữ lượng, tài nguyên khoáng sản; Phê duyệt/công nhận trữ lượng, tài nguyên nước khoáng
Mẫu số 31	Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản
Mẫu số 32	Quyết định về việc đóng cửa mỏ khoáng sản/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản
Mẫu số 33	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép thăm dò (trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò) khoáng sản
Mẫu số 34	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép khai thác (trả lại một phần diện tích khu vực khai thác) khoáng sản
Mẫu số 35	Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản
Mẫu số 36	Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản
Mẫu số 37	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Mẫu số	Tên Mẫu
Mẫu số 37a	Bảng tổng hợp tình hình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố
Mẫu số 37b	Bảng tổng hợp tình hình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố.
Mẫu số 38	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi cả nước
Mẫu số 39	Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản
Mẫu số 40	Báo cáo kết quả thăm dò nước khoáng
Mẫu số 41	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
Mẫu số 42	Báo cáo hoạt động thăm dò khoáng sản và kế hoạch tiếp tục thăm dò
Mẫu số 43	Báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản và kế hoạch tiếp tục khai thác
Mẫu số 44	Biên bản kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
Mẫu số 45	Mẫu văn bản đăng ký/thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác
Mẫu số 46	Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lập đề án thăm dò khoáng sản.
Mẫu số 47	Thông báo chấp thuận Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản

Mẫu số 01

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

Địa danh, Năm 20...

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

Danh sách tác giả lập Đề án:
- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa...
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan....

.....

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (Chức danh)	ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh, Năm 20...

A. NỘI DUNG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
MỞ ĐẦU

- Những căn cứ pháp lý để lập đề án và đối tượng khoáng sản.
- Mục tiêu, nhiệm vụ đề án.
- Cơ sở tài liệu để lập đề án (nêu rõ và mô tả chi tiết những tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập Đề án).
- Quá trình xây dựng đề án, tổ chức và các cá nhân tham gia lập đề án.

Chương 1
KHÁI QUÁT VỀ KHU THĂM DÒ

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế nhân văn

- Vị trí địa lý hành chính, tọa độ, diện tích của khu vực thăm dò.
- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

2. Lịch sử nghiên cứu

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò. Thông tin về các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản trong khu vực.
- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản.

3. Đánh giá hiện trạng, kết quả nghiên cứu khu vực thăm dò

- Nêu rõ hiện trạng mức độ đầu tư, khai thác trong khu vực thăm dò.
- Đánh giá hiệu quả các phương pháp, chất lượng tài liệu và khả năng sử dụng tài liệu địa chất đã có cho công tác thăm dò.

Chương 2
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm địa chất vùng

Trình bày những nét chính về đặc điểm địa tầng, kiến tạo, magma, khoáng sản có trong vùng xung quanh khu vực thăm dò.

2. Đặc điểm địa chất khoáng sản khu vực thăm dò

- Các tiền đề, dấu hiệu có liên quan đến đối tượng khoáng sản thăm dò.
- Đặc điểm địa chất, chất lượng, quy mô, nguồn gốc khoáng sản trong khu vực thăm dò.
- Mức độ nghiên cứu từng thân khoáng sản.

Chương 3
PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG

1. Cơ sở lựa chọn phương pháp

- Các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dụng với đối tượng khoáng sản thăm dò.

- Cơ sở tài liệu, số liệu ban đầu về loại hình nguồn gốc và điều kiện thành tạo quặng; tính chất vật lý của đối tượng khoáng sản thăm dò; thành phần vật chất, mức độ phân bố quặng, điều kiện thi công;

- Dự kiến phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp và lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò với đối tượng khoáng sản; đề xuất lựa chọn mạng lưới, tổ hợp phương pháp thăm dò.

2. Các phương pháp và khối lượng các dạng công trình chủ yếu

Tất cả các phương pháp, hạng mục công việc thiết kế phải làm rõ mục đích yêu cầu, số lượng, khối lượng; cách thức thực hiện chi tiết theo từng giai đoạn, từng năm thực hiện và lập bảng tổng hợp chung. Các công trình thiết kế phải thể hiện trên các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ bố trí công trình.

Các phương pháp chủ yếu:

- Công tác trắc địa: bao gồm trắc địa địa hình và trắc địa công trình (tỷ lệ phụ thuộc vào diện tích và mục tiêu thăm dò).

- Phương pháp lập bản đồ địa chất khoáng sản (tỷ lệ phụ thuộc vào đặc điểm đối tượng thăm dò).

- Phương pháp địa hóa (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò).

- Phương pháp địa vật lý (tùy thuộc vào đặc tính vật lý, loại khoáng sản thăm dò).

- Thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hào, hố, giếng, lò), khoan.

- Công tác mẫu: lấy, gia công, phân tích, kiểm soát chất lượng mẫu.

- Công tác địa chất thủy văn - địa chất công trình.

- Công tác nghiên cứu đặc tính công nghệ khoáng sản: mục đích, cách thức lấy mẫu nghiên cứu, yêu cầu nghiên cứu và dự kiến nơi nghiên cứu.

- Công tác văn phòng, lập báo cáo tổng kết.

Chương 4
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

- Dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến biện pháp giảm thiểu khi thực hiện đề án thăm dò.

- Đối với các mỏ phóng xạ và đi kèm phóng xạ: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phóng xạ theo luật năng lượng nguyên tử hiện hành (mỏ Urani, thori...).

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thi công đề án thăm dò.

Chương 5
DỰ TÍNH TRỮ LƯỢNG

Trình bày dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp khoanh vẽ thân quặng, dự tính trữ lượng các cấp dự kiến đạt được trong diện tích thăm dò.

Chương 6
TỔ CHỨC THI CÔNG

Dựa vào các căn cứ địa chất, kinh tế - kỹ thuật và phương pháp kỹ thuật, khối lượng đề ra trong đề án phải lập kế hoạch, tiến độ, thực hiện các dạng công tác phù hợp theo từng giai đoạn và tuân thủ theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hiện hành.

Thời gian thi công để hoàn thành các hạng mục và khối lượng thăm dò kể từ ngày được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; thời gian lập báo cáo thăm dò, dự kiến trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thời gian lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản (Đây là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền cấp phép thăm dò xác định thời hạn của Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật khoáng sản).

Chương 7
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Ngoài các căn cứ và danh mục dự toán, khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện đầy đủ các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công tác. Dự toán kinh phí thăm dò phải được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

KẾT LUẬN

- Dự kiến kết quả và hiệu quả kinh tế sẽ đạt được.
- Đặc điểm khoáng sản (hình thái, chất lượng quặng).
- Tính khả thi mục tiêu trữ lượng, thi công Đề án.
- Các yêu cầu, kiến nghị.

DANH MỤC BẢN VẼ KÈM THEO
TÀI LIỆU THAM KHẢO

B. PHẦN BẢN VẼ

- Bản đồ (sơ đồ) vị trí giao thông.
- Sơ đồ lịch sử nghiên cứu.
- Bản đồ địa chất vùng.
- Bản đồ địa chất khoáng sản khu vực thăm dò.
- Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu dự kiến.
- Sơ đồ lưới khống chế mặt phẳng và độ cao.
- Mặt cắt địa chất, khoáng sản thiết kế công trình thăm dò.
- Các bản vẽ bình đồ, mặt cắt dự kiến tính trữ lượng khoáng sản.
- Các biểu, bảng khác liên quan.

C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập đề án.
- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập đề án thăm dò.

Mẫu số 02

(Tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản)

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

Địa danh, Năm 20...

(Tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản)

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (Chức danh)	ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN (nếu có) (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh, Năm 20...

NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

MỞ ĐẦU

1. Cơ sở để lập đề án đóng cửa mỏ....:

- Các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản có liên quan;

- Giấy phép khai thác khoáng sản số.....;

- Dự án đầu tư công trình khai thác mỏ..... được phê duyệt tại Quyết định số.... ngày..... tháng..... năm....., của....;

- Thiết kế mỏ..... được phê duyệt tại Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm 20..... của....;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM)/Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác mỏ..... được phê duyệt/xác nhận tại Văn bản số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

- Các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản năm..... (có phụ lục liệt kê kèm theo);

- Tập hợp bình đồ, mặt cắt hiện trạng được lập theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm..... (có phụ lục liệt kê kèm theo);

- Các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh (nơi khai thác khoáng sản) về định mức, đơn giá công trình xây dựng, đơn giá trồng cây.

2. Mục đích, nhiệm vụ công tác đóng cửa mỏ

2.1. Mục đích

Nêu mục đích của việc lập đề án đóng cửa mỏ (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác hay đóng của toàn bộ khu vực khai thác), trong đó làm rõ:

Đóng cửa mỏ để đưa mỏ trở lại trạng thái an toàn (như: Bạt độ dốc bờ mỏ kết thúc, sườn tầng kết thúc khai thác... đối với khai thác lộ thiên; hay phá hỏa toàn phần hoặc đưa vật liệu chèn lấp từ mặt đất xuống khu vực kết thúc khai thác, xử lý các đường lò thông gió, đường lò vận chuyển..., đối với trường hợp khai thác mỏ bằng phương pháp hầm lò); đóng cửa mỏ để bảo vệ do chưa khai thác hết trữ lượng trong khu vực đã cấp phép hay mục đích của việc lập Đề án là để thanh lý toàn bộ trữ lượng đã cấp phép?

2.2. Nhiệm vụ

Nêu khái quát và liệt kê các nội dung nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được theo mục đích nêu trên, trong đó làm rõ:

- Tổng hợp, thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại (nếu có) tính đến thời điểm lập đề án dựa trên tập hợp tài liệu công tác lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng và thống kê, kiểm kê trữ lượng từ khi xây dựng cơ bản mỏ đến khi lập đề án;

- Xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác theo đề án/dự án/phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản...đã được phê duyệt; hiện trạng khu vực khai thác (các moong/lò khai thác), các công trình phụ trợ trên mặt mỏ làm cơ sở xác định các hạng mục công việc, khối lượng công trình đóng cửa mỏ; công tác hoàn trả kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường đã ký quỹ trước đó;

- Tính toán, xác định cụ thể từng hạng mục, công trình; khối lượng của từng hạng mục, công trình đóng cửa mỏ; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; các giải pháp cụ thể cần thực hiện trong quá trình thực hiện đề án.

Chương I
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN - KINH TẾ NHÂN VĂN

1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên khu vực đóng cửa mỏ

Mô tả vị trí địa lý, tọa độ, ranh giới... của địa điểm thực hiện đề án đóng cửa mỏ. Điều kiện tự nhiên, hệ thống đường giao thông; hệ thống sông suối; đặc điểm địa hình..., điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư và các đối tượng xung quanh khu vực khai thác khoáng sản.

2. Lịch sử khai thác mỏ

Nêu khái quát quá trình khai thác từ khi có Giấy phép khai thác khoáng sản đến thời điểm lập đề án đóng cửa mỏ, kể cả lịch sử khai thác trước khi có Giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có).

Chương II
HIỆN TRẠNG KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ

1. Tình hình tổ chức khai thác khoáng sản

Mô tả quá trình tổ chức khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản, theo đó làm rõ một số nội dung sau:

1.1. Các thông tin cơ bản của dự án đầu tư công trình khai thác mỏ

Nêu rõ các thông tin khu vực khai thác (tọa độ, diện tích, độ sâu, trữ lượng địa chất, trữ lượng huy động vào khai thác v.v...); các thông số hệ thống khai thác đã được tính toán, lựa chọn theo nội dung của dự án đầu tư.

1.2. Các thông số cơ bản của thiết kế khai thác mỏ

Nêu rõ các thông số của khu vực khai thác tương tự như nội dung mục 1.1. Ngoài ra, nêu rõ có sự sai khác, lý do của sự sai khác về trữ lượng huy động vào thiết kế, các thông số kỹ thuật như đã nêu trên giữa dự án đầu tư và thiết kế mỏ theo nội dung của thiết kế khai thác đã phê duyệt.

1.3. Kết quả tổ chức khai thác trong thực tế

Nêu rõ quá trình tổ chức khai thác theo dự án đầu tư và thiết kế mỏ đã được phê duyệt, những vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác về điều kiện địa chất - mỏ, thay đổi về trữ lượng (tăng/giảm) lý do; những nội dung thay đổi so với thiết kế (nếu có) về công nghệ khai thác, thiết bị khai thác chính v.v... trong đó, làm rõ một số thông tin sau:

- Nêu khái quát về khu mỏ: tiến độ và khối lượng khai thác theo từng năm và toàn bộ thời gian khai thác, trữ lượng và tuổi thọ mỏ, chế độ;

- Thống kê chi tiết khối lượng mỏ đã thực hiện (bao gồm cả khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm, đất đá bóc, đất đá thải...) theo từng năm từ khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đến thời điểm đóng cửa mỏ; đặc biệt cần làm rõ hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản thực tế hàng năm, sự (tăng/giảm) của hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản so với dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã duyệt. Trường hợp có sự sai khác (tăng/giảm) trữ lượng khai thác thực tế và trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế phải nêu rõ nguyên nhân; kèm theo các tài liệu chứng minh số liệu đã nêu;

- Nêu phương pháp khai thác, quy trình khai thác, công nghệ sử dụng trong khai thác. Trình tự và hệ thống khai thác, các thông số của hệ thống khai thác; công tác vận tải trong và ngoài mỏ; thông tin về hệ thống bãi thải của mỏ (nếu có) về vị trí, dung tích, tổng khối lượng đất đá thải v.v....;

- Nêu quá trình tổ chức xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, các công việc phục hồi môi trường từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cảm kết/Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá về quá trình tổ chức khai thác.

2. Hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ

Nêu hiện trạng về các công trình khai thác khoáng sản, bao gồm: Khu vực khai trường, khu vực sàng, tuyển, chế biến (nếu có), bãi thải, sân công nghiệp và phụ trợ...; các công trình bảo vệ môi trường, công trình xử lý môi trường trong quá trình khai thác, cụ thể:

- Mô tả hiện trạng cấu tạo địa chất, mực nước ngầm tại khu vực dự kiến sẽ đóng cửa mỏ. Đánh giá, dự báo khả năng sụt lún, trượt lở, nứt gãy tầng địa chất, hạ thấp mực nước ngầm, nước mặt, sông, hồ; sự cố môi trường... trong quá trình khai thác;

- Trữ lượng khoáng sản được duyệt; trữ lượng khoáng sản được huy động vào thiết kế để khai thác, trữ lượng thực tế đã khai thác, tỷ lệ tổn thất, làm nghèo khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ; tổng khối lượng đất đá thải và hiện trạng các bãi thải tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có);

- Nêu đặc điểm hình, địa mạo của khu vực đề nghị đóng cửa mỏ;

- Hiện trạng khu vực dự kiến đóng cửa mỏ tại thời điểm lập đề án: Số lượng, khối lượng và mức độ an toàn các công trình mỏ;

- Hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường, công tác cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cảm kết bảo vệ môi trường và phương án cải tạo, phục mồi môi trường trong khai thác đã duyệt.

3. Lý do đóng cửa mỏ (làm rõ các trường hợp sau):

- Đóng cửa toàn bộ hoặc một phần diện tích mỏ được cấp phép để thanh lý do đã khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong diện tích được cấp phép;

- Đóng cửa để bảo vệ mỏ do chưa khai thác hoặc đã khai thác được một phần trữ lượng khoáng sản được cấp phép; lý do (do khai thác không hiệu quả, do tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật về khoáng sản hoặc pháp luật có liên quan...).

Chương III
PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÓNG CỬA MỎ

1. Phương án đóng cửa mỏ

Căn cứ vào hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ, phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt, tổ chức, cá nhân đề xuất phương án đóng cửa mỏ phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch môi trường của địa phương; đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường, sức khỏe cộng đồng và các quy định khác có liên quan.

Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường đề xuất trong đề án đóng cửa mỏ khác với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt thì phải giải trình, làm rõ lý do thay đổi.

2. Khối lượng đóng cửa mỏ

Trên cơ sở phương án đóng cửa mỏ đã lựa chọn, tính toán cụ thể.

- Dạng, khối lượng công việc và các biện pháp thực hiện công tác đóng cửa mỏ, làm rõ các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác (nếu có).

- Khối lượng công việc phải thực hiện nhằm đảm bảo an toàn sau khi đóng cửa mỏ và bảng thống kê kèm theo.

- Giải pháp, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đã được duyệt; giải pháp, khối lượng công việc cải tạo, phục hồi môi trường thay đổi so với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt phù hợp với hiện trạng của mỏ tại thời điểm lập đề án.

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cần huy động để thực hiện đề án đóng cửa mỏ.

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác mỏ sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ.

- Rà soát, điều chỉnh các vị trí giám sát, các nội dung giám sát môi trường (đã được phê duyệt trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy xác nhận công trình bảo vệ môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường) trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

III. Tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành từng công việc cụ thể.

- Xác định tổng thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ.

- Đề xuất cơ quan tiếp nhận, quản lý, sử dụng các công trình mỏ, công trình bảo vệ môi trường sau khi có quyết định đóng cửa mỏ.

Chương IV
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Chi phí đóng cửa mỏ và cơ sở đảm bảo cho nguồn kinh phí đó, kể cả những khoản bồi thường thiệt hại do việc đóng cửa mỏ gây ra (lưu ý: tách riêng dự toán kinh phí để thực hiện các hạng mục công trình tại thời điểm lập đề án đóng cửa mỏ và chi phí đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường cho các hạng mục công trình theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt).

Chương V
TỔ CHỨC THI CÔNG

Trên cơ sở khối lượng, tiến độ thực hiện các công việc của đề án và thời gian hoàn thành đã tính toán đưa ra phương án tổ chức thi công đề án. Do tổ chức, cá nhân khai thác tự thực hiện hay thuê tổ chức, cá nhân khác? Cách thức tổ chức thực hiện cụ thể.

KẾT LUẬN

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác mỏ sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ.

- Các yêu cầu, kiến nghị khác (nếu có).

PHẦN PHỤ LỤC

1. Phụ lục các bản vẽ:

TT	Tên bản vẽ
1	Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác mỏ. Tỷ lệ 1:1.000 - 1:2.000
2	Bản đồ địa hình khu vực mỏ tại thời điểm được cấp phép khai thác
3	Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác theo Dự án đầu tư
4	Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (thể hiện rõ các công trình khai thác mỏ và các công trình phụ trợ: nhà cửa, đường xá, cầu cống v.v..)
5	Bản đồ kết thúc khai thác mỏ theo Thiết kế mỏ
6	Các bản vẽ mặt cắt địa chất đặc trưng khu vực đóng cửa mỏ
7	Các bản vẽ thiết kế chi tiết các công trình đóng cửa mỏ, bãi thải
8	Sơ đồ vị trí lấy mẫu đáy moong kết thúc khai thác, hoặc tại các đường lò chợ v.v... (nếu có).
9	Bản đồ tổng thể khu vực sau khi thực hiện Đề án đóng cửa mỏ và thể hiện Bản đồ trên không gian ba chiều (3D)
...	Các bản vẽ khác (nếu có theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường)

2. Phụ lục các hồ sơ, tài liệu liên quan:

- Bản sao quyết định phê duyệt/giấy xác nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường; Giấy phép khai thác khoáng sản; Phương án/cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản;
- Bản sao quyết định phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏ và thiết kế cơ sở; quyết định phê duyệt Thiết kế mỏ;
- Quyết định giao đất, Hợp đồng thuê đất;
- Bản đồ ba chiều (3D) hoàn thổ không gian đã khai thác đối với trường hợp Phương án/Dự án/Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Đơn giá, định mức của các bộ, ngành tương ứng; bản đồ quy hoạch sử dụng đất (nếu có);
- Toàn bộ bản vẽ bình đồ, mặt cắt hiện trạng kết thúc các năm khai thác kèm theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản;
- Tài liệu phân tích mẫu khoáng sản, đất đá (nếu có) tại khu vực đề nghị đóng cửa mỏ;
- Các số liệu liên quan đến chất lượng (hàm lượng, thành phần khoáng vật, hóa học, cơ lý v.v..) của khoáng sản tại khu vực đề nghị đóng cửa mỏ (moong khai thác, đường lò chợ...) kèm theo là bản đồ thể hiện vị trí các điểm lấy mẫu và kết quả phân tích mẫu.
- Các bảng biểu, tài liệu kèm theo như đã nêu trong các chương.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân) .....

Trụ sở tại:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm.... do... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp/Quyết định thành lập văn phòng đại diện số.... ngày... tháng... năm... do... (cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện) cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài).

Đề nghị được thăm dò khoáng sản (tên khoáng sản)..... tại xã....., huyện..... tỉnh.....;

Diện tích thăm dò:..... ha (km^2), được giới hạn bởi các điểm góc..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Đơn này.

Chiều sâu thăm dò: từ mức... m đến mức... m (nếu thấy cần thiết).

Thời gian thăm dò:..... tháng (năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số...., ngày..... tháng... năm... với... (tên tổ chức lập đề án thăm dò) (trong trường hợp chủ đầu tư không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

Đối với trường hợp đề nghị cấp phép thăm dò nước khoáng, nước nóng thiên nhiên cần bổ sung thông tin về công trình thăm dò theo các thông số:

Số hiệu GK	C.sâu (m)	Tọa độ X	Y	Ghi chú

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Được phép thăm dò (tên khoáng sản)..... tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

Đề nghị được gia hạn thời gian thăm dò đến ngày.... tháng... năm....

Diện tích đã được cấp phép thăm dò:... ha (km^2).

Diện tích đề nghị trả lại:..... ha (km^2).

Diện tích đề nghị tiếp tục thăm dò:..... ha (km^2)

(Diện tích đề nghị tiếp tục thăm dò, diện tích đề nghị trả lại được giới hạn bởi các điểm góc..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo).

Lý do đề nghị gia hạn:.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN (HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân):.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản/một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản của Giấy phép thăm dò khoáng sản số....., ngày.... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cho phép thăm dò...(khoáng sản).... tại khu vực... thuộc xã.... huyện... tỉnh...

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò cần nêu rõ các nội dung sau:

- Diện tích trả lại:..... ha (km^2)
- Diện tích tiếp tục thăm dò:..... ha (km^2).

Diện tích trả lại và diện tích tiếp tục thăm dò được thể hiện bởi tọa độ các điểm khép góc xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Đơn này.

Lý do đề nghị trả lại:.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

..... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Được phép thăm dò khoáng sản..... (tên khoáng sản) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy phép thăm dò số....., ngày.... tháng.... năm..... của.... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

Đề nghị được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho:

..... (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày... tháng... năm.... do... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp/Quyết định thành lập văn phòng đại diện số..... ngày... tháng... năm... do... (cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện) cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài).

Hợp đồng chuyển nhượng số..... ngày.... tháng.... năm.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng (Ký tên, đóng dấu)	**Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng** (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm.... do... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò (tên khoáng sản)..... tại xã..... huyện..... tỉnh..... đã được.... (cơ quan phê duyệt) phê duyệt theo Quyết định số..... ngày... tháng... năm...

Trữ lượng..... (tên khoáng sản) được phê duyệt:.... (tấn, m^3,...).

Đề nghị được cấp phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại khu vực... thuộc xã..... huyện..... tỉnh..... với các nội dung như sau:

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:..... (tấn, m^3,...).

Trữ lượng khai thác:..... (tấn, m^3,...).

Phương pháp khai thác:..... (Hầm lò/lộ thiên).

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)/năm.

Mức sâu khai thác: từ mức... m đến mức... m.

Thời hạn khai thác:..... năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là:... năm (tháng).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

Đối với trường hợp đề nghị cấp phép khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên cần bổ sung thông tin về công trình khai thác theo các thông số:

Số hiệu, GK	C.sâu (m)	Tọa độ X Y	Lưu lượng (m^3/ngày)	Hạ thấp Smax (m)	Mức nước tĩnh (m)	Ghi chú

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Được phép khai thác... (tên khoáng sản) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:..... (tấn, m^3,...).

Trữ lượng còn lại đến thời điểm đề nghị gia hạn:..... (tấn, m^3,...).

Đề nghị gia hạn thời gian khai thác:..... năm, đến ngày... tháng... năm...

Lý do đề nghị gia hạn.....

.....

(có kế hoạch khai thác kèm theo).

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được trả lại (Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm...../một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản của Giấy phép số..... ngày.... tháng..... năm.....) do Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cấp tại mỏ..... (tên mỏ) thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác cần phải có các thông tin sau:

- Diện tích khu vực khai thác:.... (ha, km^2).
- Diện tích đề nghị trả lại:..... (ha, km^2).
- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác:..... (ha, km^2).

(Diện tích đề nghị trả lại và khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác có tọa độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo).

Lý do đề nghị trả lại.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

..... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Được phép khai thác khoáng sản..... (tên khoáng sản) tại xã.... huyện... tỉnh.... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng... năm.... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho:

..... (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày.... tháng.... năm..... do.... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm.... do.... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp.

Hợp đồng chuyển nhượng số..... ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng (Ký tên, đóng dấu)	**Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng** (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Được phép khai thác... (tên khoáng sản) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

Đề nghị điều chỉnh... (nội dung điều chỉnh) của Giấy phép khai thác khoáng sản như sau:

-... (nội dung theo Giấy phép đã cấp);

-... (nội dung đề nghị điều chỉnh);

(thay đổi về công suất; trữ lượng; thời hạn khai thác, tên chủ đầu tư)

Lý do đề nghị điều chỉnh:.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CÓ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Được cấp phép đầu tư dự án xây dựng công trình... (tên dự án) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số.... ngày..... tháng..... năm.... do... (tên cơ quan) cấp.

Đề nghị được khai thác khoáng sản... (tên khoáng sản) trong phạm vi ranh giới, diện tích của dự án:

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:..... (tấn, m^3,...).

Trữ lượng khai thác:..... (tấn, m^3,...)

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)/năm

Mức sâu khai thác: từ mức... m đến mức... m.

Thời hạn khai thác:..... năm, kể từ ngày được cấp phép.

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

(Tên tổ chức, cá nhân) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm.... do.... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp.

Đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu (tên khoáng sản)..... tại xã..... huyện..... tỉnh.....

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc:.....có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:..... (tấn, m^3,...).

Trữ lượng khai thác:..... (tấn, m^3,...)

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)

Mức sâu khai thác: từ mức... m đến mức.... m.

Thời gian khai thác..... năm, kể từ ngày được cấp giấy phép.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Được phép khai thác tận thu.... (tên khoáng sản)..... tại xã..... huyện..... theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số..... ngày.... tháng... năm.... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

Đề nghị được gia hạn thời gian khai thác tận thu:..... năm, đến ngày..... tháng..... năm.....

Trữ lượng khai thác còn lại:..... (tấn, m^3,...)

Lý do xin gia hạn.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm..... do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... cấp tại mỏ (tên mỏ)..... thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Lý do đề nghị trả lại:.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THU HỒI CÁT, SỎI
TỪ DỰ ÁN NẠO VÉT, KHƠI THÔNG LUỒNG LẠCH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày... tháng... năm... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố... cấp;

Được cho phép thực hiện dự án cải tạo, khơi thông luồng lạch... (tên dự án) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Quyết định số..... ngày... tháng... năm... do... (tên cơ quan) cấp.

Đề nghị cho phép thu hồi cát, sỏi trong quá trình nạo vét, khơi thông luồng lạch trong phạm vi ranh giới, diện tích của dự án.

Diện tích khu vực thu hồi:..... (ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản vẽ vị trí, phạm vi khu vực dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch kèm theo.

Khối lượng khoáng sản thu hồi:..... (tấn, m^3,...)

Thời gian thu hồi: từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo khối lượng đã đăng ký và cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

BẢN ĐĂNG KÝ KHỐI LƯỢNG CÁT, SỎI THU HỒI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN NẠO VÉT, KHƠI THÔNG LUỒNG LẠCH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày... tháng... năm... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố... cấp;

Được phép thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch... (tên dự án) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... do... (tên cơ quan) phê duyệt.

Đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi trong quá trình nạo vét, khơi thông luồng lạch với các nội dung như sau:

- Tổng khối lượng thu hồi trong quá trình nạo vét:..... (tấn, m^3,...);
- Khối lượng khoáng sản thu hồi:..... (tấn, m^3,...);
- Phương pháp thu hồi:....
- Máy móc, thiết bị sử dụng để thu hồi:...
- Thời hạn thu hồi..... (tháng, năm), kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

...

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết chỉ thu hồi cát, sỏi theo đúng khối lượng, kế hoạch, phương pháp đã đăng ký trong phạm vi dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch theo Quyết định nêu trên./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

BẢN ĐĂNG KÝ KHU VỰC, CÔNG SUẤT, KHỐI LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố... cấp;

Được cấp phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình... (tên dự án) tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy chứng nhận đầu tư số... ngày... tháng... năm... do... (tên cơ quan) phê duyệt;

Đăng ký khai thác khoáng sản... (tên khoáng sản) trong phạm vi ranh giới, diện tích của dự án... với các nội dung như sau:

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Khối lượng khai thác:..... (tấn, m^3,...)

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)/năm

Mức sâu khai thác: từ mức... m đến mức... m.

Thời gian khai thác: đến ngày... tháng... năm...

Kế hoạch khai thác:...

(Kế hoạch là thời gian dự kiến khai thác cho từng khu vực tương ứng với thời gian triển khai dự án)

Máy móc, thiết bị sử dụng trong hoạt động khai thác:...

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo khối lượng đã đăng ký và cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò khoáng sản..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của..../hoặc theo đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng.... năm.... của..... (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

(Tên tổ chức, cá nhân)..... đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (tên báo cáo).....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... xin chịu trách nhiệm trước (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)..... về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... kính đề nghị (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).... thẩm định thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản..... đã tính trong báo cáo./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN (ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (đề án đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) tại mỏ (tên mỏ)..... thuộc xã..... huyện..... tỉnh....

Diện tích đề nghị đóng cửa mỏ:... ha (km^2)

Lý do đóng cửa mỏ/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản:.....

(Đối với trường hợp đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, cần bổ sung các thông tin sau):

- Diện tích đề nghị đóng cửa là:..... (ha, km^2).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục hoạt động khai thác là:..... (ha, km^2).

Diện tích khu vực đề nghị phê duyệt Đề án đóng cửa và khu vực tiếp tục được hoạt động khai thác có tọa độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN/ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Thực hiện Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh/thành phố...) về việc phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản do Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...) phối hợp với... thực hiện ngày... tháng... năm...

Đề nghị được đóng cửa mỏ khoáng sản/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số... ngày.... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh/thành phố...) tại mỏ (tên mỏ)..... thuộc xã..... huyện..... tỉnh....

Diện tích đề nghị đóng cửa mỏ:... ha (km^2)

(Đối với trường hợp đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, cần bổ sung các thông tin sau):

- Diện tích đề nghị đóng cửa là:..... (ha, km^2).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục hoạt động khai thác là:..... (ha, km^2).

Diện tích khu vực đề nghị đóng cửa và khu vực tiếp tục được hoạt động khai thác có tọa độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 22

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Bìa màu trắng)

Số.....
Ngày cấp.....

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GP-BTNMT/UBND	*Địa danh, ngày... tháng... năm...*

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Nghị định số.../..../NĐ-CP ngày... tháng... năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng.... năm...;

Căn cứ Quy hoạch khoáng sản.....;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng.... năm.... của..... (đối với các khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản)/Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm.... của..... về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...);

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản của (tên tổ chức, cá nhân)..... ngày..... tháng..... năm..... nộp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố... và Biên bản của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của.....;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ***(Tên tổ chức, cá nhân).....*** được thăm dò (tên khoáng sản)..... tại....., xã....., huyện....., tỉnh.....;

Diện tích khu vực được thăm dò:.....(ha, km^2) được giới hạn bởi các điểm khép góc.... có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

Mức sâu được phép thăm dò: từ mức... m đến mức... m (nếu thấy cần thiết).

Thời hạn thăm dò:..... tháng.

Khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... thẩm định và thông qua.

Chi phí thăm dò:..... đồng, bằng nguồn vốn..... (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

Điều 2. ***(tên tổ chức, cá nhân).....*** có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò (tên khoáng sản) theo phương pháp và khối lượng của Đề án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, an toàn vật liệu nổ *(trường hợp thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ)*; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/ thành phố... hoặc đơn vị được Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố... ủy quyền;

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng (tên khoáng sản)..... cho mục đích sử dụng... Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.... để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản....; nộp báo cáo vào Lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, ***(tên tổ chức, cá nhân).....*** chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố)..... và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

Nơi nhận:
- (Tên tổ chức, cá nhân) (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Tổng cục ĐC&KS VN; (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Cục KS HĐKS khu vực; (bản sao).

BỘ TRƯỞNG
(TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(UBND TỈNH/THÀNH PHỐ…)

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số /GP-BTNMT/UBND ngày tháng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố…)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục… múi chiếu…)*	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
…		
n		
Diện tích:… ha		

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....)

Phụ lục 2

BẢN ĐỒ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ)...., xã....., huyện...., tỉnh....
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số...../GP-BTNMT/UBND
ngày.... tháng.... năm.... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/
Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục... múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1 2 ...		
Diện tích:... ha		

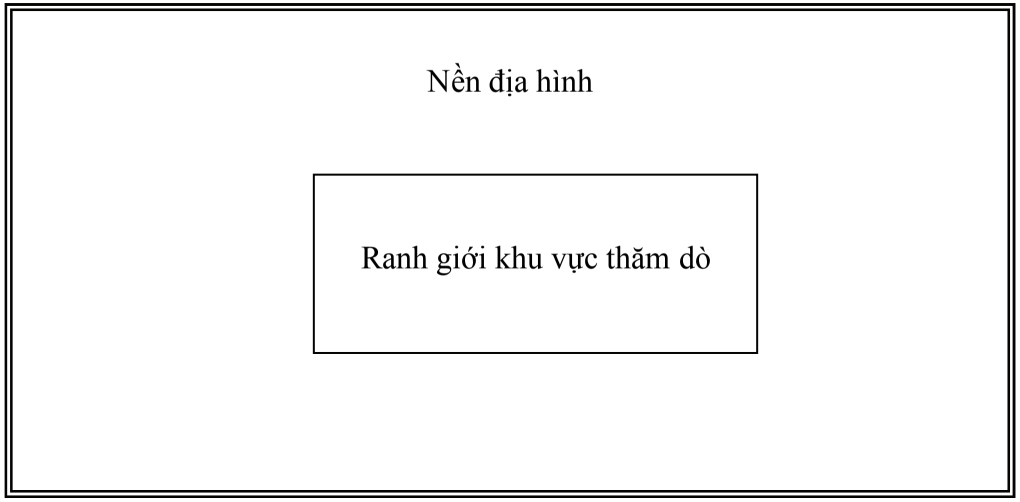

Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:.....

"Được trích lục từ tờ bản đồ
địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,
múi chiếu..., số hiệu..."

Mẫu số 23

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GP-BTNMT/UBND	*Địa danh, ngày... tháng... năm...*

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Nghị định số.../..../NĐ-CP ngày... tháng... năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số...../GP-BTNMT/UBND ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....) cấp cho..... (tên tổ chức, cá nhân);

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...) (nếu có);

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản của (tên tổ chức, cá nhân)..... ngày..... tháng..... năm..... nộp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn giấy phép thăm dò số.../GP-BTNMT/UBND ngày... tháng... năm... để ***(Tên tổ chức, cá nhân).....*** được tiếp tục thăm dò (tên khoáng sản)..... tại....., xã....., huyện....., tỉnh..... đến ngày... tháng... năm...

Diện tích khu vực tiếp tục thăm dò:..... (ha, km^2) được giới hạn bởi các điểm khép góc.... có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Quyết định này.

Điều 2. ***(tên tổ chức, cá nhân).....*** có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khối lượng công tác thăm dò còn lại theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số...../GP-BTNMT(UBND) ngày... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....

3. Hoàn thành việc san lấp và đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò; bàn giao diện tích không tiếp tục thăm dò cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định; thông báo chương trình tiếp tục hoạt động thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố... và chính quyền địa phương để quản lý, kiểm tra theo quy định.

4. Thực hiện đúng các quy định tại Điều 2 Giấy phép thăm dò khoáng sản số...../GP-BTNMT (UBND) ngày... tháng... năm... Kết thúc thăm dò, trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... GP-BTNMT/UBND ngày... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...).

Nơi nhận:
- (Tên tổ chức, cá nhân) (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Tổng cục ĐC&KS VN; (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Cục KS HĐKS khu vực; (bản sao).

BỘ TRƯỞNG
(TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ...)

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT/UBND ngày tháng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục... múi chiếu...)*	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích:... ha		

Phụ lục 2

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…)

CHỈ DẪN

BẢN ĐỒ KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(tên khoáng sản).... tại khu vực (mỏ)..., xã...., huyện..., tỉnh...
(Kèm theo Quyết định số...../GP-BTNMT/UBND
ngày.... tháng..... năm.... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/
Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…)

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục… múi chiếu…	
	X(m)	Y(m)
Khu vực tiếp tục thăm dò		
1 2 …		
Diện tích:… ha		
Khu vực trả lại		
1 2 …		
Diện tích:… ha		

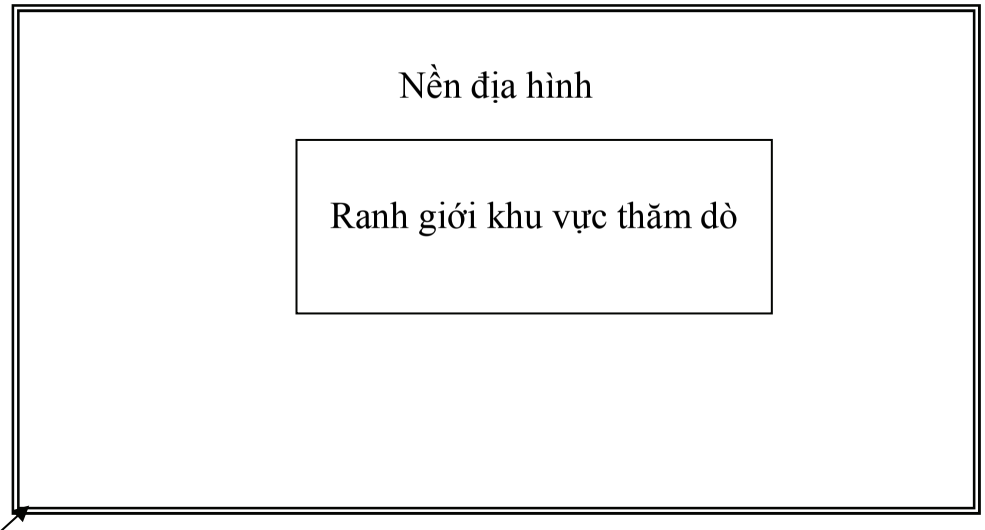

Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:…..

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ...,
kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu..."

Mẫu số 24

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…)

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Bìa màu trắng)

Số……...…….
Ngày cấp……..

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GP-BTNMT/UBND	*Địa danh, ngày... tháng... năm...*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Nghị định số.../..../NĐ-CP ngày... tháng... năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng.... năm...;

Căn cứ Quy hoạch khoáng sản.....;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng.... năm.... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... (đối với các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò khoáng sản)/Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm.... của..... về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... của..... về việc phê duyệt trữ lượng... trong Báo cáo kết quả thăm dò.....;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-BTNMT/UBND... ngày... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ... (hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường...);

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... tại Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... về việc..... (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số... ngày... tháng... năm... của..... cấp cho Dự án đầu tư khai thác mỏ... của..... (nếu có);

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày..... tháng... năm..... của (tên tổ chức, cá nhân)..... nộp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ***(Tên tổ chức, cá nhân)...*** khai thác (tên khoáng sản) bằng phương pháp... (lộ thiên; hầm lò...) tại mỏ... (tên mỏ) thuộc xã..... huyện... tỉnh.....

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km^2) được giới hạn bởi các điểm góc... có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

Mức sâu khai thác thấp nhất: đến mức... (m);

(Đối với giấy phép khai thác nước khoáng, nước nóng cần quy định rõ:

- Vị trí công trình khai thác:

- Số hiệu giếng khoan, chiều sâu, tọa độ, lưu lượng

- Chế độ khai thác.....).

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:..... (tấn, m^3,...).

Trữ lượng khai thác:..... (tấn, m^3,...).

Phương pháp khai thác:..... (hầm lò/lộ thiên/....)

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)/năm.

Thời hạn khai thác:.... năm..... tháng.

Điều 2. ***(Tên tổ chức, cá nhân).....*** có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản) theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác ***(tên khoáng sản)***... theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố... để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án... được... phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ... và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, ***(tên tổ chức, cá nhân)***... phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố..., Sở Công Thương tỉnh/thành phố... Thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ *(trừ trường hợp khai thác nước khoáng)*, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

(Đối với giấy phép khai thác nước khoáng, nước nóng cần bổ sung quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước khỏi bị ô nhiễm. Định kỳ quan trắc động thái, kiểm tra chất lượng của nguồn nước và kịp thời khắc phục các biến động xấu; không khai thác quá lưu lượng cho phép và sử dụng nguồn nước theo chỉ định cho phép bằng văn bản của cơ quan Y tế có thẩm quyền).

BỘ TRƯỞNG
(TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- (Tên tổ chức, cá nhân) (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Tổng cục ĐC&KS VN; (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Cục KS HĐKS khu vực; (bản sao).

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác số /GP-BTNMT/UBND ngày tháng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục... múi chiếu...)*	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích:... ha		

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…)

Phụ lục 2

CHỈ DẪN

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(tên khoáng sản)….. tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….
(Kèm theo Giấy phép khai thác số...../GP-BTNMT/UBND ngày....
tháng..... năm.... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/
Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…)

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trục… múi chiếu…	
	X(m)	Y(m)
1 2 …		
Diện tích:… ha		

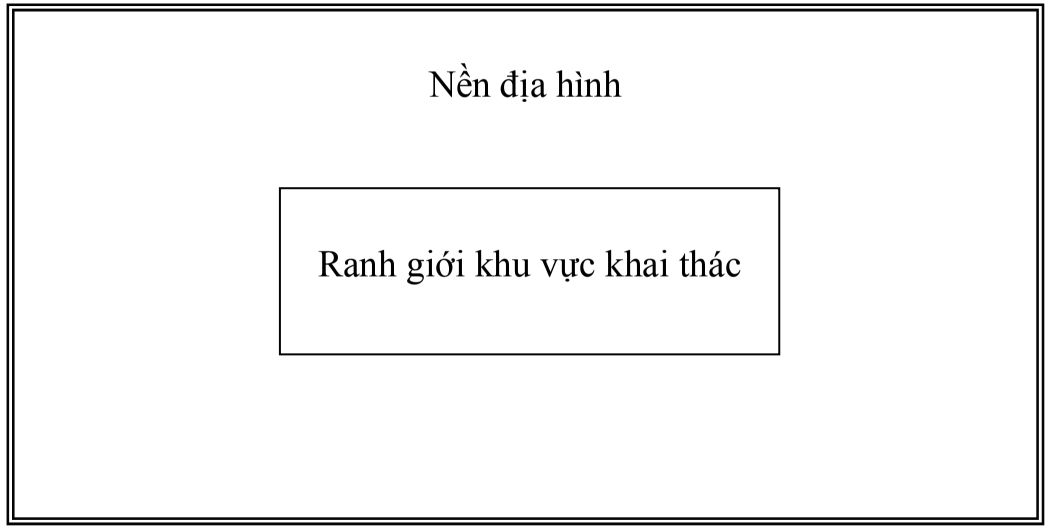

Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:…..

"Được trích lục từ tờ bản đồ
địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,
múi chiếu..., số hiệu..."

Mẫu số 25

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GP-BTNMT/UBND	*Địa danh, ngày... tháng... năm...*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Nghị định số.../..../NĐ-CP ngày... tháng... năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng.... năm...

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số...../GP-BTNMT/UBND ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... cấp cho... (tên tổ chức, cá nhân);

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố....) (nếu có);

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản của (tên tổ chức, cá nhân)..... ngày..... tháng..... năm..... nộp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số.../GP-BTNMT/UBND ngày... tháng... năm... để ***(Tên tổ chức, cá nhân).....*** được tiếp tục khai thác (tên khoáng sản)... tại xã..., huyện..., tỉnh... đến ngày... tháng... năm...

Điều 2. ***(tên tổ chức, cá nhân).....*** có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số.../GP-BTNMT/UBND ngày... tháng... năm....

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số.../GP-BTNMT/UBND ngày... tháng... năm.... Kết thúc khai thác, thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số...../GP-BTNMT/UBND ngày... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

BỘ TRƯỞNG
(TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- (Tên tổ chức, cá nhân) (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Tổng cục ĐC&KS VN; (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...; (bản sao);
- Cục KS HĐKS khu vực; (bản sao).

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác số /GP-BTNMT/UBND ngày... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục... múi chiếu...)*	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích:... ha		

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...)

Phụ lục 2

BẢN ĐỒ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ), xã....., huyện...., tỉnh....
(Kèm theo Giấy phép khai thác số...../GP-BTNMT/UBND
ngày.... tháng..... năm.... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/
Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trục... múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1 2 ...		
Diện tích:... ha		

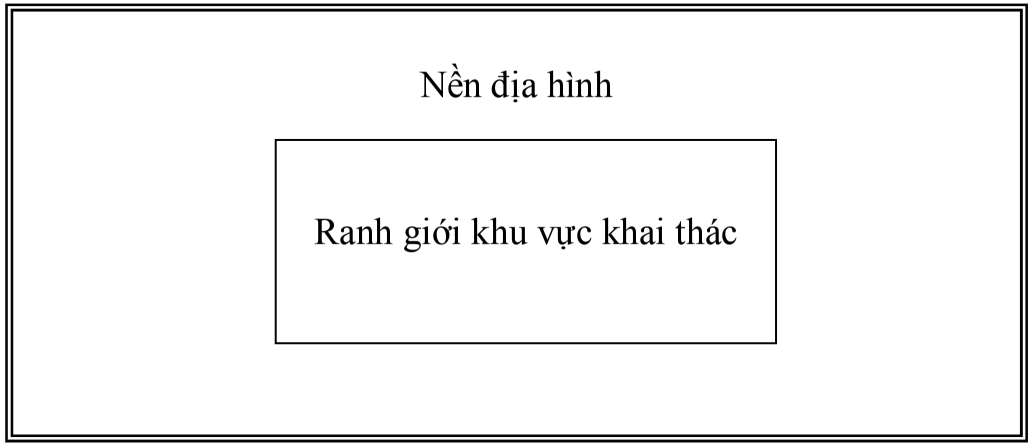

Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:…..

"Được trích lục từ tờ bản đồ
địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,
múi chiếu..., số hiệu..."

(Xem tiếp Công báo số 203 + 204)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng